*Tuần 10 Ngày soạn: 02/11/2022*

*Tiết 28 Ngày dạy: 07/10/2022*

**LUYỆN TẬP CHUNG (tiết 1)**

**I.MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**

Củng cố, rèn luyện kĩ năng:

- Phân tích một số ra thừa số nguyên tố.

- Tìm ƯCLN và BCNN.

- Vận dụng ƯCLN và BCNN trong một số bài toán thực tiễn.

**2. Năng lực**

+ Năng lực tự chủ và tự học: HS tự nghiên cứu và làm bài tập trong SGK

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS có khả năng làm việc, thảo luận nhóm.

+ Sử dụng các ngôn ngữ, kí hiệu toán học vào trình bày lời giải bài tập.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, có tinh thần tự học, tự đọc SGK, tài liệu tham khảo

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:** SGK, giáo án, ti vi thông minh.

**2 - HS** : SGK; đồ dùng học tập; vở,...

**III – TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG MỞ ĐẦU (5’)**

**a) Mục tiêu:**HS nêu lại được các bước tìm ƯCLN và BCNN

**b) Hoạt động của học sinh:** Học sinh phát biểu lại được các kiến thức đã được học.

**c) Sản phẩm:** Nội dung kiến thức cơ bản tìm ƯCLN và BCNN

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Giáo viên giao nhiệm vụ:** chia nhóm cho học sinh hoạt độngNhóm 1+2: Trình bày cách tìm ƯCLNNhóm 3+4: Trình bày cách tìm BCNN**- Học sinh thực hiện nhiệm vụ:** HSthảo luận nhóm hoàn thành yêu cầu. **- Báo cáo, thảo luận:** Đại diện lần lượt nhóm 1, 3 báo cáo. Các nhóm còn lại thảo luận, chia sẻ, bổ sung thông tin.**- Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của các nhóm HS, chốt kiến thức (chiếu lên ti vi). Trên cơ sở đó cho các em hoàn thành bài tập. | Nội dung kiến thức cơ bản của bài 11 và 12. |

**2.HOẠT ĐỘNG 2**: **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (không có)**

**3. HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP (15 ph)**

**a) Mục tiêu:**

Học sinh hiểu được ví dụ 1,2,3 sgk

**b) Nội dung:** HS làm các ví dụ 1,2,3 sgk

**c) Sản phẩm:** Học sinh trình bày lời giải các ví dụ 1,2,3 sgk

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của GV-HS** |  **Sản phẩm dự kiến** |
| ***\* Giao nhiệm vụ học tập:*** - GV yêu cầu học sinh tìm hiểu và trình bày lại lời giải các ví dụ 1,2,3/sgk. GV chia nhóm cho hs thực hiệnNhóm 1: ví dụ 1Nhóm 2: ví dụ 2Nhóm 3+4: ví dụ 3***\* Thực hiện nhiệm vụ:***Học sinh thảo luận sau đó cử đại diện trình bày đáp án***\* Báo cáo kết quả, thảo luận:***- Hs nhận xét các bài làm của bạn trên bảng***\* Kết luận, nhận định***- GV chốt lại kết quả cuối cùng, yêu cầu HS xác định kiến thức đã áp dụng. | Ví dụ 3: Gọi thời gian để sau đó ba đèn cùng phát sáng cùng lúc lần tiếp theo là x (giây).Khi đó x=BCNN(6,8,10).Phân tích ra thừa số nguyên tố, ta có:  Nên Ta có x=120 giây.Do đó sau 120 giây = 2 phút, tức là vào lúc 6 giờ 2 phút thì ba đèn lại cùng phát sáng lần tiếp theo. |

 **3. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG (20’)**

**a) Mục tiêu:** Chữa bài tập 2.48, 2.50, 2.51SGK

**b) Nội dung:** HS làm bài tập 2.48, 2.50, 2.51 SGK

**c) Sản phẩm:** Học sinh trình bày lời giải các bài tập và trả lời các câu hỏi của giáo viên ( Ở cột sản phẩm cần đạt)

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của GV-HS** |  **Sản phẩm dự kiến** |
| ***\* Giao nhiệm vụ học tập:*** - GV yêu cầu làm bài tập 2.48, 2.50, 2.51SGK***\* Thực hiện nhiệm vụ:***Hs làm bài tập và lên bảng chữa bài***\* Báo cáo kết quả, thảo luận:***- Hs nhận xét các bài làm của bạn trên bảng***\* Kết luận, nhận định***- GV chốt lại kết quả cuối cùng, yêu cầu HS xác định kiến thức đã áp dụng. | 2.48/SGKVận động viên thứ nhất chạy mất 360 giây = 6 phút để hết vòng sân.Vận động viên thứ hai chạy mất 420 giây = 7 phút hết vòng sân.Hai người sẽ gặp nhau khi chạy được 42 phútVới 42 = ƯCLN(6,7)2.50/sgkĐộ dài lớn nhất của thanh gỗ làƯCLN(56,48,40)=8 dm2.51/sgkSố học sinh cần tìm là BC(2,3,7) nhỏ hơn 45BCNN(2,3,7)=2.3.7=42BC(2,3,7)={0;42;84;...}Vì số học sinh nhỏ hơn 45 nên ta chọn 42Vậy số học sinh cần tìm là 42 học sinh. |

**HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ(5’)**

- Ôn lại nội dung kiến thức đã học

- Chuẩn bị bài mới

- làm bài tập 2.46, 2.49, 2.52/sgk

*Tuần 10 Ngày soạn: 04/11/2022*

*Tiết 29 Ngày dạy: 07/10/2022*

**LUYỆN TẬP CHUNG (tiết 2)**

**I.MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**

Củng cố, rèn luyện kĩ năng:

- Phân tích một số ra thừa số nguyên tố.

- Tìm ƯCLN và BCNN.

- Vận dụng ƯCLN và BCNN trong một số bài toán thực tiễn.

**2. Năng lực**

+ Năng lực tự chủ và tự học: HS tự nghiên cứu và làm bài tập trong SGK

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS có khả năng làm việc, thảo luận nhóm.

+ Sử dụng các ngôn ngữ, kí hiệu toán học vào trình bày lời giải bài tập.

**3. Phẩm chất**: Chăm chỉ, có tinh thần tự học, tự đọc SGK, tài liệu tham khảo

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:** SGK, giáo án, ti vi thông minh.

**2 - HS** : SGK; đồ dùng học tập; vở,...

**III – TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG MỞ ĐẦU (5’)**

**a) Mục tiêu:**HS nêu lại được các bước tìm ƯCLN và BCNN

**b) Hoạt động của học sinh:** Học sinh phát biểu lại được các kiến thức đã được học.

**c) Sản phẩm:** Nội dung kiến thức cơ bản tìm ƯCLN và BCNN

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Giáo viên giao nhiệm vụ:** chia nhóm cho học sinh hoạt độngNhóm 1+2: Trình bày cách tìm ƯCLNNhóm 3+4: Trình bày cách tìm BCNN**- Học sinh thực hiện nhiệm vụ:** HSthảo luận nhóm hoàn thành yêu cầu. **- Báo cáo, thảo luận:** Đại diện lần lượt nhóm 1, 3 báo cáo. Các nhóm còn lại thảo luận, chia sẻ, bổ sung thông tin.**- Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của các nhóm HS, chốt kiến thức (chiếu lên ti vi). Trên cơ sở đó cho các em hoàn thành bài tập. | Nội dung kiến thức cơ bản của bài 11 và 12. |

**2.HOẠT ĐỘNG 2**: **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (không có)**

**3. HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP (15 ph)**

**a) Mục tiêu:** Học sinh hiểu được ví dụ 1,2,3 sgk

**b) Nội dung:** HS làm các ví dụ 1,2,3 sgk

**c) Sản phẩm:** Học sinh trình bày lời giải các ví dụ 1,2,3 sgk

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV-HS** |  **Sản phẩm dự kiến** |
| ***\* Giao nhiệm vụ học tập:*** - GV yêu cầu học sinh tìm hiểu và trình bày lại lời giải các ví dụ 1,2,3/sgk. GV chia nhóm cho hs thực hiệnNhóm 1: ví dụ 1Nhóm 2: ví dụ 2Nhóm 3+4: ví dụ 3***\* Thực hiện nhiệm vụ:***Học sinh thảo luận sau đó cử đại diện trình bày đáp án***\* Báo cáo kết quả, thảo luận:***- Hs nhận xét các bài làm của bạn trên bảng***\* Kết luận, nhận định***- GV chốt lại kết quả cuối cùng, yêu cầu HS xác định kiến thức đã áp dụng. | Ví dụ 3: Gọi thời gian để sau đó ba đèn cùng phát sáng cùng lúc lần tiếp theo là x (giây).Khi đó x=BCNN(6,8,10).Phân tích ra thừa số nguyên tố, ta có:  Nên Ta có x=120 giây.Do đó sau 120 giây = 2 phút, tức là vào lúc 6 giờ 2 phút thì ba đèn lại cùng phát sáng lần tiếp theo. |

 **3. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG (20’)**

**a) Mục tiêu:**

- Chữa bài tập 2.48, 2.50, 2.51SGK

**b) Nội dung:** HS làm bài tập 2.48, 2.50, 2.51 SGK

**c) Sản phẩm:** Học sinh trình bày lời giải các bài tập và trả lời các câu hỏi của giáo viên ( Ở cột sản phẩm cần đạt)

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của GV-HS** |  **Sản phẩm dự kiến** |
| ***\* Giao nhiệm vụ học tập:*** - GV yêu cầu làm bài tập 2.48, 2.50, 2.51SGK***\* Thực hiện nhiệm vụ:***Hs làm bài tập và lên bảng chữa bài***\* Báo cáo kết quả, thảo luận:***- Hs nhận xét các bài làm của bạn trên bảng***\* Kết luận, nhận định***- GV chốt lại kết quả cuối cùng, yêu cầu HS xác định kiến thức đã áp dụng. | 2.48/SGKVận động viên thứ nhất chạy mất 360 giây = 6 phút để hết vòng sân.Vận động viên thứ hai chạy mất 420 giây = 7 phút hết vòng sân.Hai người sẽ gặp nhau khi chạy được 42 phútVới 42 = ƯCLN(6,7)2.50/sgkĐộ dài lớn nhất của thanh gỗ làƯCLN(56,48,40)=8 dm2.51/sgkSố học sinh cần tìm là BC(2,3,7) nhỏ hơn 45BCNN(2,3,7)=2.3.7=42BC(2,3,7)={0;42;84;...}Vì số học sinh nhỏ hơn 45 nên ta chọn 42Vậy số học sinh cần tìm là 42 học sinh. |

**HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ(5’)**

- Ôn lại nội dung kiến thức đã học

- Chuẩn bị bài mới

- làm bài tập 2.46, 2.49, 2.52/sgk